

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1.1.1. Giới thiệu chung về dự án

- **Tên dự án:** Mua sắm máy Photocopy.
- **Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.
- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.
- **Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư máy photocopy để thực hiện sao chụp, in và scan các tài liệu, hồ sơ của các dự án, công trình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các bộ phận tại Trụ sở Công ty, Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh để thay thế máy cũ không đáp ứng nhu cầu sử dụng, góp phần bảo đảm tính chủ động, kịp thời trong xử lý hồ sơ, tài liệu, nâng cao hiệu quả công tác sao chụp và đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên của các bộ phận.

- Địa điểm thực hiện:

+ Trụ sở Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay (địa chỉ: Số 5/200 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội).

+ Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Toà nhà Attech Building (địa chỉ: số 58 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hoà, thành phố Hồ Chí Minh).

- Quy mô đầu tư: 03 máy Photocopy

1.1.2. Giới thiệu chung về gói thầu

- **Tên gói thầu:** Gói thầu số 02 “Mua sắm máy photocopy”.

- **Phạm vi công việc của gói thầu:** Cung cấp 03 máy photocopy, bao gồm 02 máy tại Hà Nội và 01 máy tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa điểm thực hiện gói thầu:

+ Trụ sở Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay (địa chỉ: Số 5/200 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội).

+ Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Toà nhà Attech Building (địa chỉ: số 58 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hoà, thành phố Hồ Chí Minh).

- **Thời gian thực hiện gói thầu:** 20 ngày.

+ Thời gian nhà thầu thực hiện toàn bộ phạm vi công việc của gói thầu: 15 ngày.

+ Thời gian nghiệm thu gói thầu: 05 ngày.

- **Giá dự thầu:** Giá dự thầu của nhà thầu đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí, trong đó VAT là 8%.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chí tại các bảng như sau:

Bảng A - Yêu cầu chung:

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU
1.	Chất lượng:	Hàng hóa mới 100%.
2.	Năm sản xuất:	Từ năm 2026 trở về sau.
3.	Tài liệu kỹ thuật:	Cung cấp tài liệu kỹ thuật kèm theo máy Photocopy khi bàn giao hàng hóa (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)
4.	Bảo hành, bảo trì:	a. Bảo hành: - Thời gian bảo hành: Tối thiểu 1 năm kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành gói thầu hoặc tối thiểu 200000 bản chụp (tùy điều kiện nào đến trước). - Địa điểm bảo hành: + Trụ sở Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay (địa chỉ: Số 5/200 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội). + Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Toà nhà Attech Building (địa chỉ: số 58 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hoà, thành phố Hồ Chí Minh). b. Bảo trì: Nhà thầu cam kết có khả năng cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho máy Photocopy tối thiểu trong vòng 05 năm khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.
5.	Phụ kiện:	- Phụ kiện cho mỗi máy photocopy: Chân đế đặt máy và 01 hộp mực kèm theo máy.
6.	Tính hợp lệ của hàng hóa:	Cung cấp các giấy tờ như sau khi bàn giao hàng hóa máy photocopy: - Với hàng hóa sản xuất trong nước: Bản chính hoặc bản chụp được chứng thực giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất. - Với hàng hóa nhập khẩu: Bản chính hoặc bản chụp được chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền tại nước xuất khẩu cấp và giấy chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất hoặc đơn vị được nhà sản xuất chỉ định, ủy quyền hợp pháp cấp.

Bảng B - Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	ĐẶC TÍNH/YÊU CẦU KỸ THUẬT
I.	Máy Photocopy (tại Trụ sở Công ty)	
I.1.	Tính năng kỹ thuật chính	
1.	Thông số chung	
1.1.	Khổ giấy	Máy Photocopy sử dụng được tối thiểu các khổ giấy: A3, A4, A5.
1.2.	Màn hình điều khiển:	Màn hình cảm ứng màu kích thước ≥ 10 inch.
1.3.	Khay giấy:	Có tối thiểu 2 khay giấy (mỗi khay chứa ≥ 550 tờ) và 01 khay tay (khay chứa ≥ 100 tờ).
1.4.	Bộ nhớ (Memory):	≥ 5 GB.
1.5.	Chân đế:	- Máy Photocopy có chân đế đồng bộ kèm theo máy (chân đế và máy photocopy cùng một hãng sản xuất) - Kích thước chân đế: + Rộng: $\leq 610\text{mm}$ + Sâu: $\leq 655\text{mm}$
1.6.	Nguồn cấp:	Hoạt động được trong dải điện áp 220V đến 240V.
2.	Chức năng sao chụp (copy):	
2.1.	Thời gian cho bản chụp đầu tiên:	$\leq 3,5$ giây.
2.2.	Tốc độ sao chụp tối đa (Engine speed):	Từ 65 bản/phút trở lên (với khổ giấy A4).
2.3.	Độ phân giải:	Có độ phân giải 600x600 dpi.
2.4.	Phạm vi phóng to, thu nhỏ:	Có thể phóng to, thu nhỏ trong phạm vi 25% đến 400% (bước điều chỉnh $\leq 1\%$).
2.5.	Sao chụp liên tiếp:	≥ 9999 bản.
3.	Chức năng in:	
3.1.	Độ phân giải:	Có độ phân giải 600x600 dpi.
3.2.	Hỗ trợ hệ điều hành:	Windows 11
3.3.	Giao tiếp kết nối:	USB, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T
3.4.	Giao thức kết nối:	TCP/IP
4.	Chức năng quét (scan):	
4.1.	Độ phân giải:	Có các độ phân giải 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi. Người dùng có thể cài đặt độ phân giải tới 9600 dpi (tùy thuộc vào kích cỡ của vùng quét).

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	ĐẶC TÍNH/YÊU CẦU KỸ THUẬT
4.2.	Tốc độ scan tối đa với khổ A4 (màu và đen trắng):	từ 80 bản/phút trở lên.
4.3.	Định dạng file:	TIFF, PDF, JPEG.
4.4.	Thực hiện scan đến:	Email hoặc Network folder hoặc USB drive
4.5.	Có thể scan màu hoặc đen trắng	Có
I.2.	Tính năng kỹ thuật khác	
1.	Chức năng sao chụp (copy):	Có bộ nạp và đảo tài liệu. Có thể sao chép từ bản gốc sang bản copy với các tùy chọn: sao chép từ bản 1 mặt thành bản 1 mặt; sao chép từ hai bản 1 mặt thành bản 2 mặt; sao chép từ bản 2 mặt thành hai bản 1 mặt; sao chép từ bản 2 mặt thành bản 2 mặt.
2.	Chức năng in:	Lựa chọn được in 1 mặt hoặc 2 mặt.
II.	Máy Photocopy (tại Chi nhánh tại TP.HCM)	
II.1.	Tính năng kỹ thuật chính	
1.	Thông số chung	
1.1.	Khổ giấy:	Máy Photocopy sử dụng được tối thiểu các khổ giấy: A3, A4, A5.
1.2.	Màn hình điều khiển:	Màn hình cảm ứng màu kích thước ≥ 10 inch.
1.3.	Khay giấy:	Có tối thiểu 2 khay giấy (mỗi khay chứa ≥ 550 tờ) và 01 khay tay (khay chứa ≥ 100 tờ).
1.4.	Bộ nhớ (Memory):	≥ 5 GB.
1.5.	Chân đế:	- Máy Photocopy có chân đế đồng bộ kèm theo máy (chân đế và máy photocopy cùng một hãng sản xuất) - Kích thước chân đế: + Rộng: $\leq 610\text{mm}$ + Sâu: $\leq 655\text{mm}$
1.6.	Nguồn cấp:	Hoạt động được trong dải điện áp 220V đến 240V.
2.	Chức năng sao chụp (copy):	
2.1.	Thời gian cho bản chụp đầu tiên:	$\leq 4,5$ giây.
2.2.	Tốc độ sao chụp tối đa (Engine speed):	Từ 45 bản/phút trở lên (với khổ giấy A4).
2.3.	Độ phân giải:	Có độ phân giải 600x600 dpi.

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	ĐẶC TÍNH/YÊU CẦU KỸ THUẬT
2.4.	Phạm vi phóng to, thu nhỏ:	Có thể phóng to, thu nhỏ trong phạm vi 25% đến 400% (bước điều chỉnh $\leq 1\%$).
2.5.	Sao chụp liên tiếp:	≥ 9999 bản.
3.	Chức năng in:	
3.1.	Hỗ trợ hệ điều hành:	Windows 11
3.2.	Giao tiếp kết nối:	USB, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T
3.3.	Giao thức kết nối:	TCP/IP
4.	Chức năng quét (scan):	
4.1.	Độ phân giải:	Có các độ phân giải 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi. Người dùng có thể cài đặt độ phân giải tới 9600 dpi (tùy thuộc vào kích cỡ của vùng quét).
4.2.	Tốc độ scan tối đa với khổ A4 (màu và đen trắng):	từ 80 bản/phút trở lên.
4.3.	Định dạng file:	TIFF, PDF, JPEG.
4.4.	Thực hiện scan đến:	Email hoặc Network folder hoặc USB drive
4.5.	Có thể scan màu hoặc đen trắng.	Có
II.2.	Tính năng kỹ thuật khác	
1.	Chức năng sao chụp (copy):	Có bộ nạp và đảo tài liệu. Có thể sao chép từ bản gốc sang bản copy với các tùy chọn: sao chép từ bản 1 mặt thành bản 1 mặt; sao chép từ hai bản 1 mặt thành bản 2 mặt; sao chép từ bản 2 mặt thành hai bản 1 mặt; sao chép từ bản 2 mặt thành bản 2 mặt.
2.	Chức năng in:	Lựa chọn được in 1 mặt hoặc 2 mặt.

Bảng C - Yêu cầu về thông tin kết quả thực hiện hợp đồng và biểu mẫu dự thầu:

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU
1.	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không bị đăng tải trong “Danh sách tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm khác” hoặc “Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (website: muasamcong.mpi.gov.vn) trong vòng 12 tháng trước ngày có thời điểm đóng thầu. (Đối với nhà thầu liên danh sẽ đánh giá tiêu chí này)

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU
		<i>đối với từng thành viên liên danh).</i>
2.	Biểu mẫu dự thầu Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu:	- Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của tất cả các loại hàng hóa theo danh mục phạm vi cung cấp hàng hóa cho gói thầu. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV). - Trường hợp hàng hóa không có ký mã hiệu thì nhà thầu ghi “không có” vào cột số (3) của Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp hãng sản xuất có ký mã hiệu nhưng nhà thầu ghi “không có” thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

1.3. Yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu:

a. Thời gian thực hiện gói thầu: trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, cụ thể:

- Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện gói thầu theo tiến độ trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (thời gian này đã bao gồm thời gian nhà thầu thực hiện toàn bộ phạm vi công việc của gói thầu, thời gian Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và không bao gồm các nguyên nhân bất khả kháng khác), cụ thể:

+ Thời gian nhà thầu thực hiện toàn bộ phạm vi công việc của gói thầu: 15 ngày

+ Thời gian nghiệm thu gói thầu: 05 ngày.

b. Thời gian thực hiện hợp đồng: bao gồm thời gian thực hiện gói thầu 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng.

1.3.2. Trách nhiệm của nhà thầu: Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu cùng các giấy tờ theo quy định tại mục 3 Chương III của E-HSMT theo đúng tiến độ tại mục 1.3.1 nêu trên.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Theo quy định tại E_ĐKC 21.1 - Chương VII – E-HSMT